

Ngày 31/03/2025	41,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	24.9%	25.3%

2024	
ROE	23.4%
	+/- YoY ▲ 0.1%

Q1/25	
DT thuần	349
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 115 ▼ 24.8%
	YoY ▲ 35.0 ▲ 11.1%

2024	
DT thuần	1,631
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 102 ▲ 6.7%

Q1/25	
LN gộp	48.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 31.9 ▼ 39.9%
	YoY ▲ 11.6 ▲ 31.6%

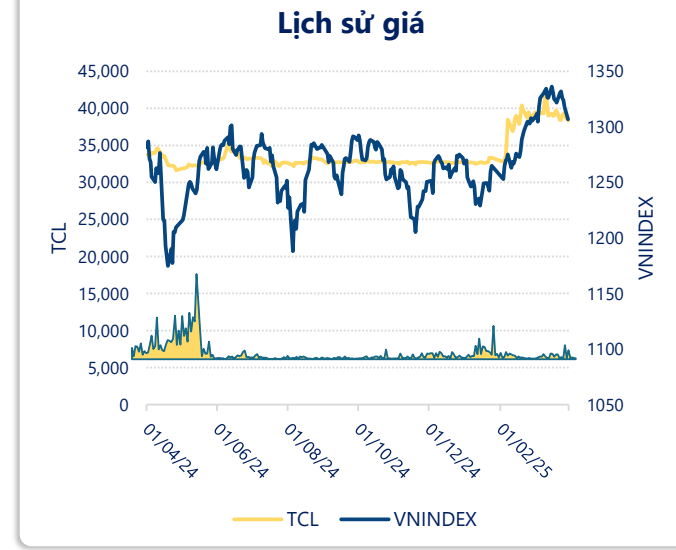
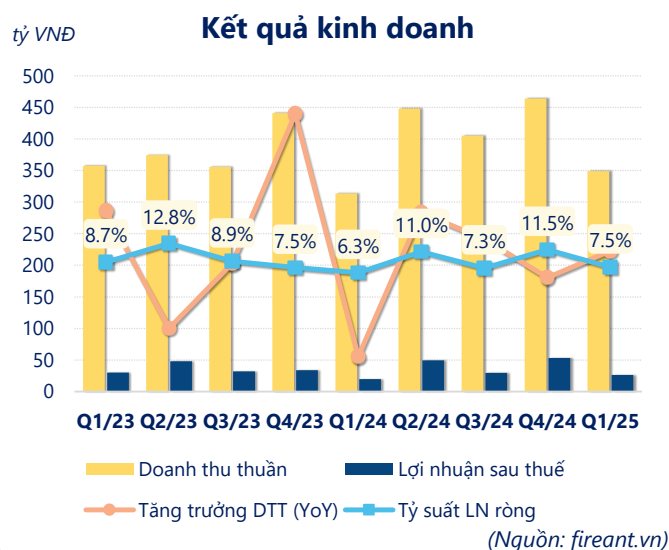
2024	
LN gộp	248
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.00 ▲ 3.8%

Q1/25	
LN thuần	32.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 31.8 ▼ 49.5%
	YoY ▲ 8.60 ▲ 36.5%

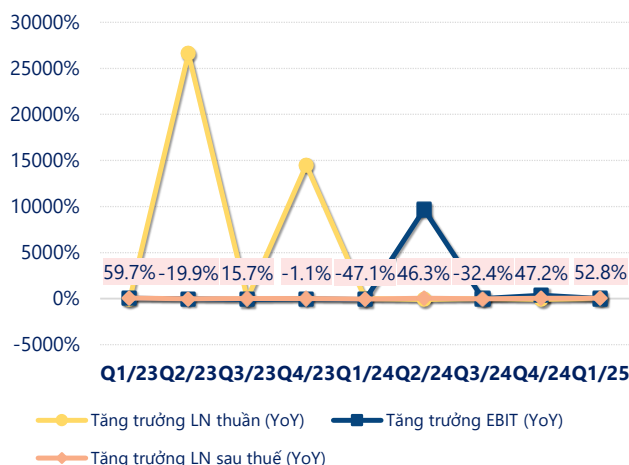
2024	
LN thuần	177
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 15.0 ▲ 9.3%

Q1/25	
LN sau thuế	26.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 26.8 ▼ 50.3%
	YoY ▲ 6.70 ▲ 33.7%

2024	
LN sau thuế	146
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 12.0 ▲ 8.8%

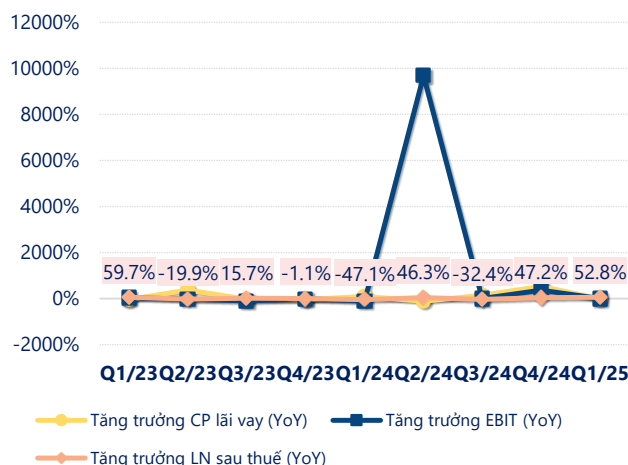


Tăng trưởng lợi nhuận



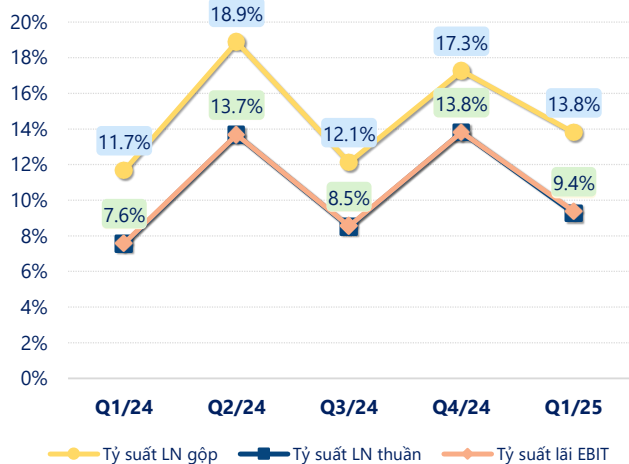
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



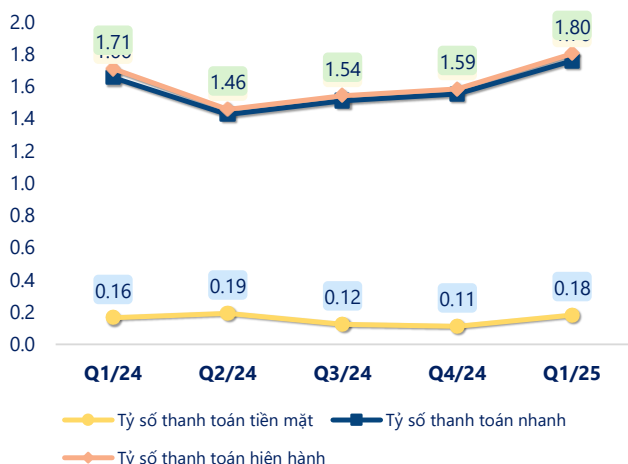
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



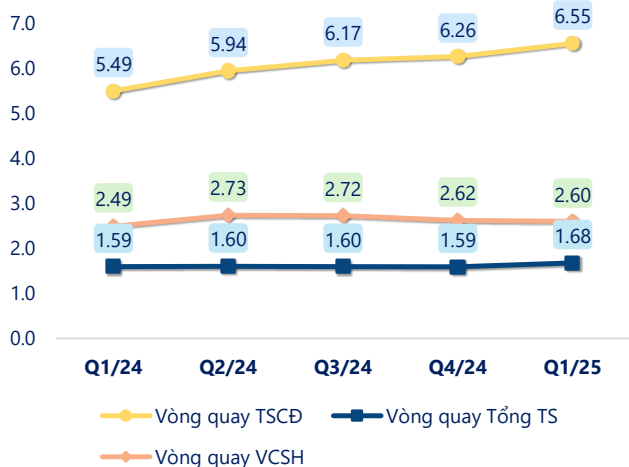
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



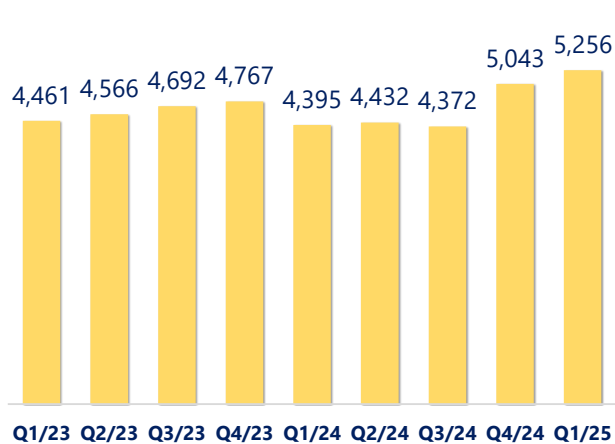
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	349	314	11.1%	1,631	1,529	6.7%
Giá vốn hàng bán	301	277	8.6%	1,383	1,290	7.2%
Lợi nhuận gộp	48.2	36.6	31.6%	248	239	3.8%
Doanh thu HĐTC	0.82	1.05	-21.9%	11.5	17.5	-34.4%
Chi phí TC	0.37	0.14	164%	0.50	1.03	-50.9%
Chi phí lãi vay	0.37	0.14	164%	0.50	1.03	-50.9%
LN trong công ty LKLD	5.32	6.70	-20.6%	21.9	11.7	87.5%
Chi phí bán hàng	5.91	6.09	-3.0%	30.6	35.2	-13.0%
Chi phí QLDN	15.7	14.5	8.1%	73.6	70.2	4.9%
LN thuần từ HĐKD	32.3	23.7	36.5%	177	162	9.3%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.16	2.03	-108%
LN trước thuế	32.3	23.7	36.5%	177	164	7.9%
Lợi nhuận sau thuế	26.5	19.8	33.7%	146	134	8.8%
LNST của CĐ cty mẹ	26.3	19.9	32.3%	146	134	8.9%

(Nguồn: fireant.vn)

